

Số: /KH-SGDĐT

Ninh Bình, ngày tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước năm 2026

Thực hiện Luật Bảo vệ bí mật nhà nước số 29/2018/QH14 ngày 15 tháng 11 năm 2018; Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước, Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 21/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong tình hình mới, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến và thực hiện nghiêm túc các văn bản pháp luật, chỉ đạo, hướng dẫn về bảo vệ bí mật nhà nước tới toàn thể công chức, viên chức, người lao động, nhất là Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 21/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong tình hình mới. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, hiệu quả công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong các cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục trong toàn ngành.

2. Chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng ngăn chặn, xử lý làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn, hoạt động lợi dụng sơ hở để lấy cắp, chiếm đoạt bí mật nhà nước. Kịp thời triển khai các biện pháp khắc phục sơ hở, thiếu sót trong công tác bảo vệ bí mật nhà nước. Xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với hành vi làm lộ, mất bí mật nhà nước và vi phạm pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

3. Gắn trách nhiệm của lãnh đạo của cơ quan, đơn vị trong công tác bảo vệ bí mật nhà nước. Lãnh đạo cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế triển khai đồng bộ các biện pháp nhằm bảo vệ tuyệt đối an toàn bí mật nhà nước; có biện pháp cụ thể, kịp thời chỉ đạo các tập thể, cá nhân trong cơ quan, đơn vị thực hiện tốt công tác bảo vệ bí mật nhà nước.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu trong công tác bảo vệ bí mật nhà nước tại cơ quan Sở, các phòng, đơn vị thuộc Sở. Rà soát, củng cố, kiện toàn, phân công cụ thể cán bộ lãnh đạo phụ trách; công chức, viên chức kiêm nhiệm theo dõi, tham mưu công tác bảo vệ bí mật nhà nước; công chức, viên chức, người lao động quản lý tài liệu mật trong các cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục đảm bảo đáp ứng yêu cầu về phẩm chất, năng lực, tinh thần trách nhiệm.

2. Tăng cường tổ chức, nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật, các văn bản quy định về công tác bảo vệ bí mật nhà nước¹ đến toàn thể đảng viên, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý bằng nhiều hình thức phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo thực chất, hiệu quả để nâng cao ý thức chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

Xây dựng, ban hành, tổ chức triển khai thực hiện các văn bản về bảo vệ bí mật nhà nước phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình hiện nay. Chú trọng quán triệt đảng viên, công chức, viên chức, người lao động không sử dụng máy tính kết nối mạng Internet để soạn thảo, lưu giữ, gửi văn bản, tài liệu mật. Việc trao đổi thông tin có bí mật nhà nước qua điện thoại, mạng viễn thông và các thiết bị liên lạc khác phải được bảo mật theo đúng quy định của pháp luật về cơ yếu. Quản lý chặt chẽ các thiết bị, phương tiện kỹ thuật có chức năng lưu giữ thông tin, ...

3. Tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các quy định của pháp luật và công tác bảo vệ bí mật nhà nước thuộc phạm vi quản lý

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung nội quy bảo vệ bí mật nhà nước trong cơ quan, đơn vị đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật. Chú trọng xây dựng và tổ chức thực hiện nghiêm quy định bảo vệ bí mật nhà nước trong việc soạn thảo, lưu giữ, bảo quản văn bản tài liệu; sử dụng, quản lý, bảo vệ thiết bị máy tính kết nối Internet; tiếp xúc, trao đổi, cung cấp thông tin, ...

- Chủ động phòng, chống lộ, mất bí mật nhà nước và các vi phạm về bảo vệ bí mật nhà nước. Thường xuyên rà soát, kịp thời phát hiện, khắc phục, chấn chỉnh, xử lý ngay những tồn tại, hạn chế, sơ hở, vi phạm trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước tại cơ quan, đơn vị như: chưa phân công công chức, viên chức kiêm nhiệm theo dõi, tham mưu công tác bảo vệ bí mật nhà nước; không thiết lập hệ thống sổ đăng ký, chuyên giao, sao chụp bí mật nhà nước để theo dõi, quản lý; xác định bí mật nhà nước và độ mật của bí mật nhà nước không đúng quy định, không căn cứ vào danh mục bí mật nhà nước; không ký nhận

¹ Luật Bảo vệ bí mật nhà nước số 29/2018/QH14 ngày 15 tháng 11 năm 2018; Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2018; Luật Cơ yếu, Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước; Quy định số 85-QĐ/TW ngày 07/10/2022 của Ban Chấp hành Trung ương quy định về việc cán bộ, đảng viên thiết lập và sử dụng trang thông tin điện tử cá nhân trên Internet, mạng xã hội; Quyết định số 199/QĐ-TTg ngày 19/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Bảo vệ bí mật nhà nước; Thông tư 24/2020/TT-BCA ngày 10/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an Ban hành biểu mẫu sử dụng trong công tác BVBMNN; Quyết định số 960/QĐ-TTg ngày 07/7/2020 về Danh mục BMNN lĩnh vực Nội vụ; Quyết định số 531/QĐ-TTg ngày 19/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực GDĐT; Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 03/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục bí mật nhà nước của Đảng; Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 21/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ về "Tăng cường công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong tình hình mới"; Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông, ...

khi chuyển giao bí mật nhà nước; sao, chụp, chuyển giao, phổ biến, cung cấp, tiêu hủy bí mật nhà nước trái quy định; không thống kê, lưu giữ, bảo quản bí mật nhà nước theo quy định; soạn thảo, lưu giữ bí mật nhà nước bằng máy tính và các thiết bị chưa được kiểm tra, đảm bảo an ninh, an toàn; chuyển đổi mục đích sử dụng máy tính, thiết bị khi chưa loại bỏ bí mật nhà nước; sử dụng trái quy định các thiết bị có tính năng thu, phát tín hiệu, ghi âm, ghi hình trong hội nghị, hội thảo, cuộc họp có nội dung bí mật nhà nước...; soạn thảo, lưu giữ bí mật nhà nước trên máy tính, mạng máy tính kết nối mạng viễn thông, Internet chưa được mã hóa cơ yếu; chụp, lưu giữ các bản ảnh tài liệu bí mật nhà nước bằng điện thoại thông minh; trao đổi thông tin có bí mật nhà nước qua điện thoại; truyền đưa bí mật nhà nước trên không gian mạng; lập nhóm zalo trong nội bộ một cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc kết nối giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị để thông báo, trao đổi, gửi nhận thông tin, tài liệu bí mật nhà nước,...

- Tăng cường bảo vệ bí mật nhà nước trong việc: soạn thảo, xác định bí mật nhà nước và độ mật, phát hành, sao chụp, truyền, chuyển, giao, nhận, bảo quản, lưu giữ, cung cấp bí mật nhà nước (nhất là qua môi trường mạng); sử dụng, quản lý, bảo vệ máy tính, thiết bị viễn thông tin học; việc ứng dụng công nghệ thông tin và vận hành, quản lý mạng nội bộ, mạng Internet, mạng viễn thông công cộng; quản lý, sử dụng điện thoại thông minh, các phương tiện thu, phát tại những nơi diễn ra các hoạt động có tin, tài liệu bí mật nhà nước; việc truyền đưa thông tin, tài liệu trên hệ thống quản lý điều hành văn bản, trang tin, Cổng/Trang thông tin điện tử, hệ thống mạng; việc trao đổi, cung cấp thông tin...

- Chủ động đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ thực tế công tác bảo vệ bí mật nhà nước; trang bị đầy đủ các loại sổ, mẫu dấu phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước theo Thông tư số 24/2020/TT-BCA ngày 10/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an.

- Chú trọng công tác quản lý, điều hành các Cổng Thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử thuộc phạm vi quản lý để phòng ngừa, ngăn chặn việc để lộ bí mật nhà nước trên không gian mạng.

- Phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra an toàn máy tính, thiết bị, phần mềm trước khi đưa vào sử dụng. Kiểm tra định kỳ an toàn máy tính, phần mềm, mạng nội bộ trong quá trình sử dụng. Cập nhật cảnh báo về lỗ hổng bảo mật, nguy cơ mất an ninh, an toàn thông tin và lộ, mất bí mật nhà nước trên không gian mạng, có giải pháp ngăn chặn, khắc phục lỗ hổng.

4. Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ, quản lý cán bộ; ký bản cam kết bảo vệ bí mật nhà nước. Nâng cao tinh thần cảnh giác, ý thức bảo vệ bí mật nhà nước cho công chức, viên chức quản lý nắm giữ bí mật nhà nước, thường xuyên quan hệ, tiếp xúc với cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài; có cơ chế kiểm soát, quản lý chặt cán bộ, đảng viên về các vấn đề có nguy cơ lộ,

mất bí mật nhà nước (xuất cảnh; tiếp xúc, quan hệ, làm việc với cá nhân, tổ chức nước ngoài; tham gia, thực hiện các chương trình, dự án hợp tác quốc tế hoặc do nước ngoài tài trợ; phát ngôn, trao đổi thông tin cho báo chí, nước ngoài...). Chủ động có biện pháp phòng ngừa, bảo vệ cán bộ, đảng viên trước khả năng bị móc nối, tác động, mua chuộc, lôi kéo vào hoạt động thu thập thông tin, tài liệu bí mật nhà nước, kịp thời phát hiện dấu hiệu để có biện pháp ngăn chặn, xử lý. Chấp hành nghiêm quy định về tổ chức hội nghị, hội thảo, cuộc họp có nội dung bí mật nhà nước.

5. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ bí mật nhà nước. Đẩy mạnh công tác kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước. Kịp thời phát hiện những hạn chế, sơ hở, yếu kém, sai phạm, các dấu hiệu vi phạm pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và lộ, mất bí mật nhà nước, xác định nguyên nhân, triển khai ngay những biện pháp cần thiết để ngăn chặn, hạn chế thấp nhất thiệt hại xảy ra, có giải pháp hiệu quả để khắc phục, chấn chỉnh; phối hợp các cơ quan, đơn vị chức năng xử lý nghiêm theo quy định, nhất là các hành vi làm lộ, mất bí mật nhà nước.

6. Tổ chức thực hiện tốt phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” tại mỗi cơ quan, đơn vị. Thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn, nhắc nhở đảng viên, công chức, viên chức, người lao động kịp thời cung cấp thông tin với cơ quan chức năng khi phát hiện hành vi xâm phạm bí mật nhà nước.

7. Phối hợp với lực lượng công an và các cơ quan, đơn vị chức năng trong việc nắm tình hình, xác minh, điều tra, truy xét, truy tìm các vụ lộ, mất bí mật nhà nước và các vi phạm pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước xảy ra tại cơ quan, đơn vị, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý, xử lý nghiêm theo quy định đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm để tăng tính giáo dục, răn đe.

8. Tổ chức rà soát để gia hạn thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước, điều chỉnh độ mật, giải mật, tiêu hủy bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

9. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước trong quá trình sắp xếp, tinh gọn bộ máy... Bảo đảm tuyệt đối không để xảy ra tình trạng lộ, mất, thất lạc bí mật nhà nước khi chuyển trụ sở, bàn giao, tiêu hủy hồ sơ, tài liệu bí mật nhà nước, lắp đặt, vận chuyển máy tính, thiết bị chứa bí mật nhà nước ...

10. Thực hiện nghiêm chế độ sơ kết, tổng kết, báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác bảo vệ bí mật nhà nước.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

- Là đầu mối, thường trực, giúp lãnh đạo Sở triển khai thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong ngành. Tham mưu xây dựng kế hoạch, đề xuất sửa đổi, bổ sung nội quy công tác bảo vệ bí mật nhà nước, quy chế công tác văn thư, lưu trữ. Thường xuyên rà soát, bổ sung trang thiết bị, sổ sách đảm bảo công tác bảo vệ bí mật nhà nước tại cơ quan Sở.

- Lập danh mục các văn bản liên quan đến công tác bảo vệ bí mật nhà nước của các ngành, đăng tải văn bản, tài liệu, nội dung phổ biến pháp luật bảo vệ bí mật nhà nước trên Cổng thông tin điện tử Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình. Theo dõi việc tuyên truyền, triển khai và thực hiện các quy định của pháp luật và các văn bản về công tác bảo vệ bí mật nhà nước tại cơ quan Sở, các cơ sở giáo dục trực thuộc.

- Quản lý, sử dụng con dấu trong công tác bảo vệ bí mật nhà nước đảm bảo đúng quy định. Hướng dẫn thực hiện nộp lưu hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ cơ quan. Bố trí máy tính không kết nối internet phục vụ soạn thảo tài liệu bí mật nhà nước.

- Phối hợp các phòng liên quan tham mưu xây dựng quy định về quản lý, khai thác, sử dụng máy tính, thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông, hệ thống mạng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục trực thuộc tổ chức thực hiện.

- Phối hợp với phòng nghiệp vụ Công an tỉnh kiểm tra an ninh, an toàn máy tính, thiết bị đảm bảo an ninh, an toàn trước khi đưa vào sử dụng.

- Xây dựng dự toán và thanh quyết toán kinh phí phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định.

- Tham mưu triển khai rà soát để gia hạn, điều chỉnh độ mật, giải mật, tiêu hủy bí mật nhà nước; phối hợp với các phòng thuộc Sở tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch, phối hợp các phòng thuộc Sở tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về bảo vệ bí mật nhà nước đối với cơ quan Sở, các cơ sở giáo dục trực thuộc.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra các phòng, đơn vị trực thuộc Sở thực hiện tốt công tác bảo vệ bí mật Nhà nước tại các phòng, đơn vị liên quan.

2. Phòng Công tác học sinh, sinh viên

- Chủ trì, phối hợp các phòng liên quan tham mưu thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng.

- Phối hợp với các phòng liên quan tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng đối với cơ quan, các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý.

3. Phòng Tổ chức cán bộ

- Chủ trì, phối hợp các phòng liên quan tham mưu thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ; chế độ chính sách đối với công chức kiêm nhiệm bảo vệ bảo vệ bí mật nhà nước của Sở.

- Phối hợp với các phòng liên quan tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước đối với cơ quan, các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý.

4. Các phòng thuộc Sở

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật và các văn bản về công tác bảo vệ bí mật nhà nước đến đảng viên, cán bộ, công chức, người lao động. Chỉ đạo cán bộ, công chức, người lao động thuộc phòng thực hiện nghiêm nội quy, quy định, hướng dẫn về công tác bảo vệ bí mật nhà nước của Sở.

- Phối hợp tham mưu đề xuất sửa đổi, bổ sung ban hành nội quy, quy định bảo vệ bí mật nhà nước của Sở và các văn bản về bảo vệ bí mật nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý của Sở.

- Phối hợp kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước đối với cơ quan, các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý.

- Phân công công chức quản lý tài liệu mật của phòng để tiếp nhận, chuyển giao, phân loại, lưu giữ văn bản, tài liệu mật theo chế độ mật; thực hiện bàn giao, thu hồi tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước khi người được phân công quản lý bí mật nhà nước thôi việc, chuyển công tác, nghỉ hưu hoặc vì lý do khác mà không được phân công tiếp tục quản lý bí mật nhà nước; thực hiện nộp lưu hồ sơ, tài liệu mật vào lưu trữ cơ quan theo quy định tại Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31 Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

5. Các cơ sở giáo dục trực thuộc

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật và các văn bản về công tác bảo vệ bí mật nhà nước nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước.

- Trong phạm vi quản lý, chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác trọng tâm trong kế hoạch này đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế tại đơn vị, đồng thời thực hiện nghiêm quy định công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong cơ quan, đơn vị.

6. Đề nghị ủy ban nhân dân các xã, phường

- Theo phân cấp quản lý, chỉ đạo các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước năm 2026 theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành về công tác bảo vệ bí mật nhà nước, hướng dẫn thực hiện hoạt động nghiệp vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước tới các cơ sở giáo dục và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý.

IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Định kỳ hằng năm tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình, kết quả thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước, cụ thể:

1. Văn phòng Sở tham mưu báo cáo công tác bảo vệ bí mật nhà nước năm 2026 gửi về Ban chỉ đạo công tác bảo vệ bí mật nhà nước tỉnh trước ngày 20/11/2026.

2. Phòng Công tác học sinh, sinh viên tham mưu báo cáo công tác an toàn, an ninh mạng đối với hệ thống máy tính, thiết bị phục vụ công tác tại các cơ quan, đơn vị năm 2026 gửi về Ban chỉ đạo công tác bảo vệ bí mật nhà nước tỉnh trước ngày 20/11/2026.

3. Các phòng thuộc Sở, các đơn vị trực thuộc Sở báo cáo công tác bảo vệ bí mật nhà nước gửi về Sở GDĐT (qua Văn phòng) trước ngày 15/11/2026.

4. Báo cáo đột xuất được thực hiện ngay sau khi phát hiện vụ lộ, mất bí mật nhà nước hoặc theo chỉ đạo của UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo công tác bảo vệ bí mật nhà nước tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch công tác bảo vệ bí mật nhà nước năm 2026 của Sở GDĐT. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Sở GDĐT (qua Văn phòng) để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Công an tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đinh Quốc Trường